

Số: 33950/QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 25 / 8 /2021 giữa Công ty cổ phần Viwaco và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 22231/QĐ-CT-TKT7 ngày 22/06/2021 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Công ty cổ phần Viwaco;

Căn cứ Quyết định số 111525/QĐ-CTHN ngày 31/12/2020 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra- Kiểm tra số 7 – Cục thuế TP Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

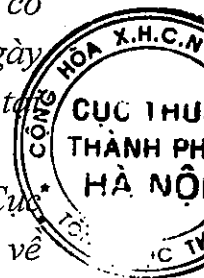
Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần Viwaco; mã số thuế: 0101624050, địa chỉ: Tầng 1, 17T7 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101624050 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/03/2005, thay đổi lần thứ 7 ngày 25/01/2019.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Tới Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc



2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai quy định tại Khoản 1, Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ;

- Khai sai quy định tại Khoản 1(d), Điều 17, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

3. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền: 847.207.331 đồng theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ (Tiểu mục 4254).

- Phạt tiền: 6.500.000 đồng theo quy định tại Khoản 3(b), Điều 12, Điều 12, chương I, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020. (Tiểu mục 4254).

- Phạt tiền: 5.289.000 đồng theo quy định tại Khoản 1(d), Điều 17, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (Tiểu mục 4254).

Tổng số tiền phạt: 858.996.331 đồng (bằng chữ: Tám trăm năm mươi tám triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm ba mươi một đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT còn thiếu vào Ngân sách Nhà nước, số tiền: 27.194.093 đồng (Năm 2019: 7.541.555 đồng, Năm 2020: 16.980.818 đồng). (bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, một trăm chín mươi tư nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). (Tiểu mục 1701);

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN từ sản xuất kinh doanh còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 4.200.578.681 đồng (Năm 2019: 2.560.935 đồng; Năm 2020: 4.198.017.746 đồng) (bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi một đồng). (Tiểu mục 1052);

- Nộp đủ số tiền thuế TNCN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 11.789.880 đồng (Năm 2019: 7.037.498 đồng; Năm 2020: 4.752.382 đồng). (bằng chữ: Mười một triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi một đồng). (Tiểu mục 1001);

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào NSNN, số tiền: 189.244.115 đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT, số tiền: 3.845.783 đồng (TM 4931);

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN, số tiền: 184.111.330 đồng (TM 4918).

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN, số tiền: 1.287.003 đồng (TM 4917).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 24/8/2021.

Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 25/8/2021 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/9/2021.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Hữu Tới là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Viwaco không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Viwaco phải nộp tiền thuế thiếu, tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả khác vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội (cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần Viwaco có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kế khai & kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ; VT; TTKT7. (7;4) *huc*



Nguyễn Tiến Trường